

Ngày 30/06/2025	30,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.7%	-6.5%	-2.6%

	Q2/25	
ROE	9.3%	+/- YoY ▲ 4.3%

	Q2/25		
DT thuần	5,890	QoQ ▲ 213 ▲ 3.8%	YoY ▲ 1,237 ▲ 26.6%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	11,567	YoY ▲ 2,329 ▲ 25.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	1,808	QoQ ▲ 171 ▲ 10.5%	YoY ▲ 647 ▲ 55.7%
	tỷ VNĐ		

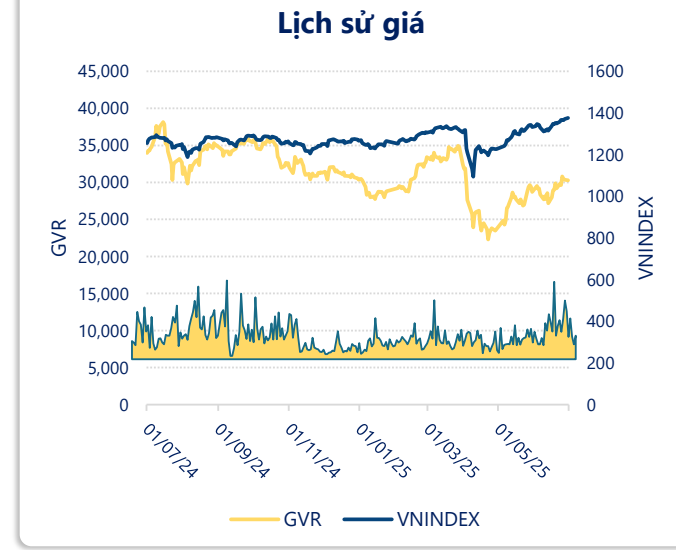
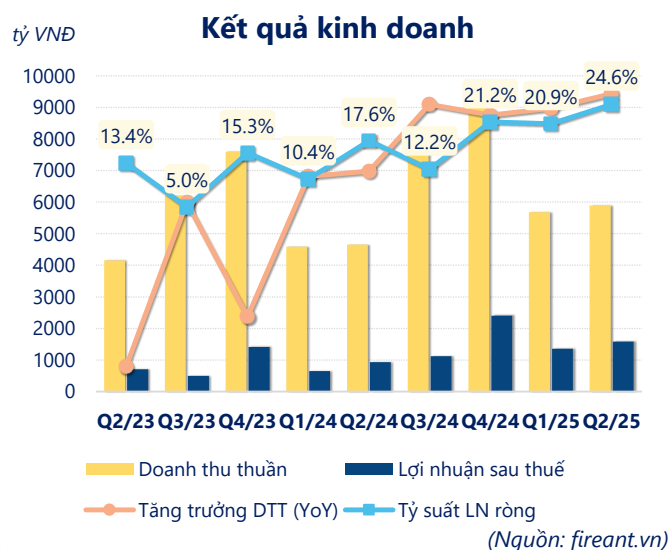
	6T 2025	
LN gộp	3,445	YoY ▲ 1,208 ▲ 54.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	1,423	QoQ ▲ 137 ▲ 10.6%	YoY ▲ 637 ▲ 81.0%
	tỷ VNĐ		

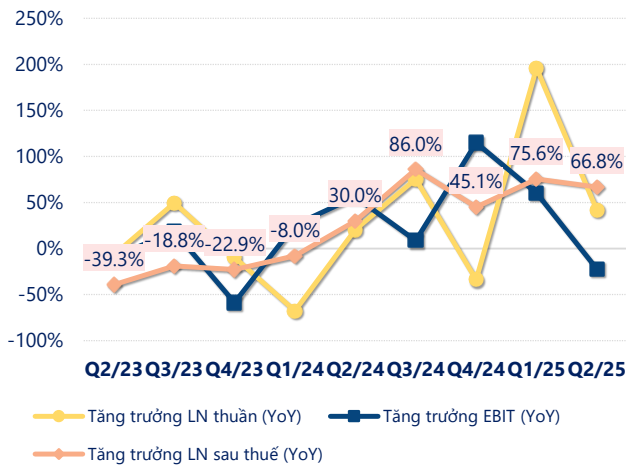
	6T 2025	
LN thuần	2,709	YoY ▲ 1,214 ▲ 81.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	1,579	QoQ ▲ 223 ▲ 16.4%	YoY ▲ 644 ▲ 68.9%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	2,935	YoY ▲ 1,350 ▲ 85.2%
	tỷ VNĐ	

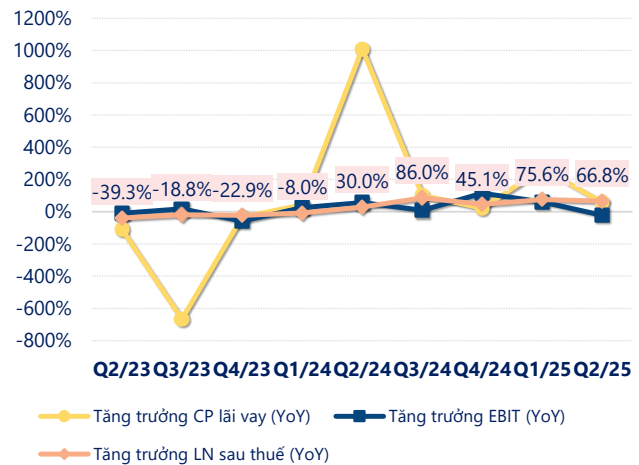


Tăng trưởng lợi nhuận



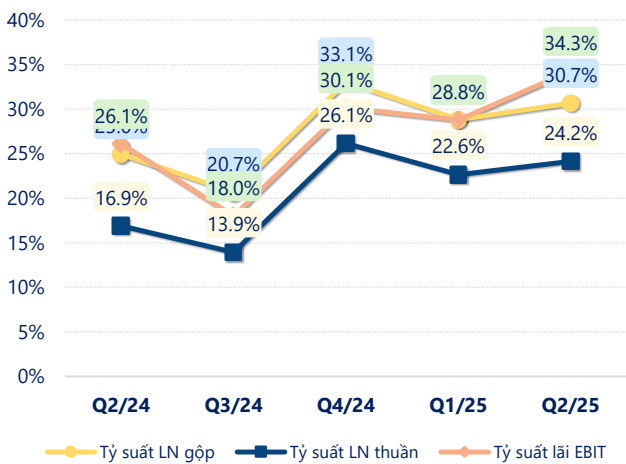
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



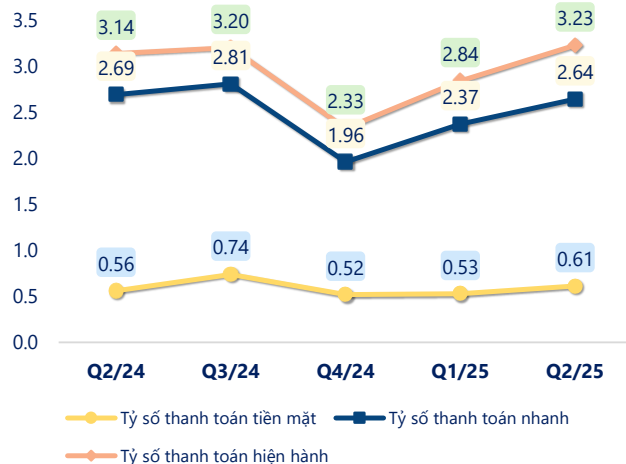
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



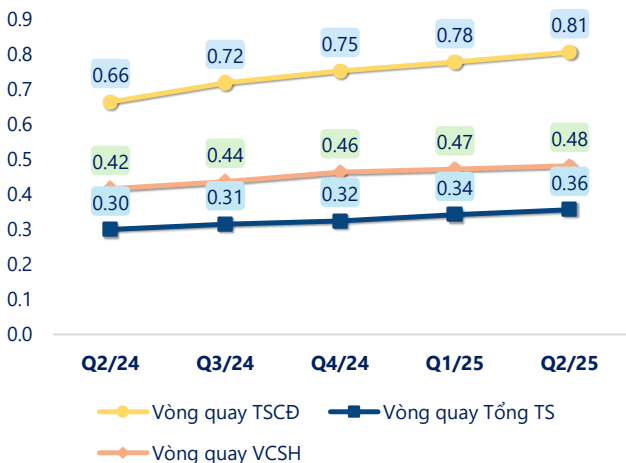
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



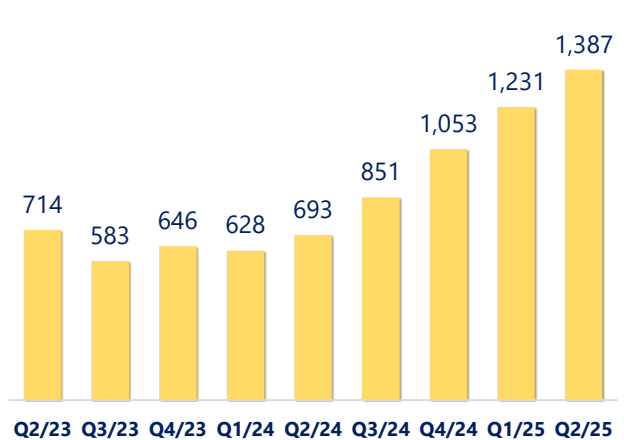
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	5,890	4,653	26.6%	11,567	9,238	25.2%
Giá vốn hàng bán	4,082	3,492	16.9%	8,122	7,001	16.0%
Lợi nhuận gộp	1,808	1,161	55.7%	3,445	2,237	54.0%
Doanh thu HĐTC	236	234	0.7%	473	461	2.4%
Chi phí TC	79.6	135	-41.0%	164	246	-33.5%
Chi phí lãi vay	66.7	90.5	-26.3%	136	185	-26.3%
LN trong công ty LKLD	93.7	59.4	57.7%	104	53.0	96.9%
Chi phí bán hàng	104	102	1.8%	198	215	-8.0%
Chi phí QLDN	531	432	22.9%	952	795	19.7%
LN thuần từ HĐKD	1,423	786	81.0%	2,709	1,495	81.2%
Lợi nhuận khác	530	338	56.8%	808	408	98.2%
LN trước thuế	1,953	1,124	73.7%	3,517	1,903	84.8%
Lợi nhuận sau thuế	1,579	935	68.9%	2,935	1,585	85.2%
LNST của CĐ cty mẹ	1,447	821	76.2%	2,631	1,296	103%

(Nguồn: fireant.vn)

